

Mẫu số 01/QĐ-CKNS ban hành kèm theo Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính)

TỈNH ĐOÀN ĐỒNG NAI
BCH ĐOÀN TP. BIÊN HÒA

ĐOÀN TNCS HỒ CHÍ MINH

Biên Hòa, ngày 07 tháng 06 năm 2021

Số: 258/QĐ - ĐTN

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai quyết toán ngân sách năm 2020 của Thành Đoàn Biên Hòa

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ thông báo số 44/TB-TCKH ngày 19/5/2021 của Phòng Tài chính kế hoạch thành phố về thông báo kết quả xét duyệt quyết toán ngân sách năm 2020 của đơn vị Thành đoàn Biên Hòa.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu quyết toán ngân sách năm 2020 của Thành Đoàn Biên Hòa (theo các biểu đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Toàn thể CBCC cơ quan Thành Đoàn thực hiện Quyết định này./.

TM. BAN THƯỜNG VỤ THÀNH ĐOÀN

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu VP.



Nguyễn Minh Hiếu

UBND THÀNH PHỐ BIÊN HÒA
PHÒNG TÀI CHÍNH – KẾ HOẠCH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:44 /TB-TCKH.

Biên Hòa, ngày 19 tháng 5 năm 2021

THÔNG BÁO

Xét duyệt quyết toán ngân sách năm 2020

Đơn vị được thông báo: THÀNH ĐOÀN TP BIÊN HÒA

Mã chương: 711

Căn cứ Thông tư số 137/2017/TT-BTC ngày 25 tháng 12 năm 2017 của Bộ Tài chính quy định xét duyệt, thẩm định, thông báo và tổng hợp quyết toán năm;

Căn cứ báo cáo quyết toán ngân sách năm 2020 của Phòng Tài chính – Kế hoạch và biên bản xét duyệt quyết toán ngày 12/4/2021 giữa Thành đoàn thành phố Biên Hòa và Phòng Tài chính – Kế hoạch.

Phòng Tài chính – Kế hoạch thông báo xét duyệt quyết toán ngân sách năm 2020 (không bao gồm quyết toán vốn XDCB, các công trình vốn sự nghiệp, quản lý hành chính mang tính chất XDCB.....- sẽ có biên bản riêng) của Phòng Tài chính – Kế hoạch như sau:

I. Phần số liệu:

1. Số liệu quyết toán:

a) Thu phí, lệ phí

- Tổng số thu trong năm: 0 đồng
- Số phải nộp ngân sách nhà nước: 0 đồng
- Số phí được khấu trừ, để lại: 0 đồng

(Số liệu chi tiết theo Mẫu biểu 1a đính kèm)

b) Quyết toán chi ngân sách:

- Số dư kinh phí năm trước chuyển sang: 24.750.000 đồng
- Dự toán được giao trong năm: 1.817.137.843 đồng, trong đó:
 - + Dự toán giao đầu năm: 1.938.000.000 đồng;
 - + Dự toán điều chỉnh, bổ sung trong năm: -120.862.157 đồng (trong đó: điều chỉnh, bổ sung: -41.500.000 đồng, bổ sung: 4.500.000 đồng và điều chỉnh giảm theo NQ 84: 83.862.157 đồng);
- Kinh phí thực nhận trong năm: 1.370.350.252 đồng;
- Kinh phí quyết toán: 1.370.350.252 đồng;
- Kinh phí giảm trong năm: 446.787.591 đồng
- Số dư kinh phí được chuyển sang năm sau sử dụng và quyết toán: 24.750.000 đồng, bao gồm:

+ Kinh phí đã nhận:..... đồng:

+ Dự toán còn dư ở Kho bạc: 24.750.000 đồng:

(Số liệu chi tiết theo 1c đính kèm)

2. Tình hình thực hiện kiến nghị của kiểm toán, thanh tra, cơ quan tài chính

- Tổng số kinh phí phải nộp NSNN: đồng

- Tổng số kinh phí đã nộp NSNN:..... đồng

- Tổng số kinh phí còn phải nộp NSNN:..... đồng

(Số liệu chi tiết theo Mẫu biểu số 69 Phụ lục 1 ban hành kèm theo Thông tư số 342/2016/TT-BTC)

3. Thuyết minh số liệu quyết toán:

Trên cơ sở báo cáo, tài liệu đơn vị cung cấp và tự chịu trách nhiệm, Phòng Tài chính - Kế hoạch thực hiện kiểm tra như sau:

3.1. Về số thu:

Đơn vị không báo cáo các nguồn thu.

3.2 Về số chi:

- Số kinh phí được chuyển sang năm sau sử dụng và quyết toán: 24.750.000 đồng.

- Kinh phí hủy dự toán: 446.787.591 đồng (kinh phí lương, phụ cấp, đóng góp là 108.559.556 đồng và kinh phí không thực hiện tự chủ là 338.228.035 đồng).

II. Nội dung đối chiếu số liệu kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ:

- Kết quả chênh lệch thu lớn hơn chi trong năm:..... đồng, trong đó:

- Sử dụng kinh phí tiết kiệm của cơ quan hành chính:..... đồng

- Trích lập các Quỹ:..... đồng

- Kinh phí cải cách tiền lương:... đồng

(Số liệu chi tiết theo Mẫu biểu 1b).

III. Nhận xét và kiến nghị:

1. Nhận xét:

- Về chấp hành thời hạn nộp báo cáo quyết toán: đảm bảo thời gian theo lịch thông báo.

- Về công khai tài chính: thực hiện công khai dự toán theo Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/06/2017 và Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính, chưa thực hiện công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước.

- Về chấp hành các quy định của Nhà nước: đơn vị hạch toán đúng mục lục ngân sách, có xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ và thực hiện theo quy chế.

- Về các mẫu biểu báo cáo quyết toán: đơn vị nộp báo cáo quyết toán đầy đủ theo Thông tư 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017.

- Về sổ sách kế toán: mở sổ kế toán theo Thông tư 107/TT-BTC.

2. Kiến nghị:

- Đề nghị đơn vị thực hiện công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước theo Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/06/2017 và Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính.

- Đề nghị đơn vị phân ảnh tất cả các khoản thu, chi vào báo cáo tài chính của đơn vị. Thực hiện đúng theo Luật ngân sách.

Nơi nhận:

- Hội Thành đoàn TPBH;
- Lưu: VT, HCSN.

**KT. TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**



Đoàn Thanh Long

